

Bản án số 48/2018/HSST

Ngày 22/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Ông Bùi Khánh Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo, cán bộ TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/HSST ngày 08/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXX ST-HS ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN TH (tên gọi khác, Ch), sinh năm 1970, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: phường XH, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1928 (chết) và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1930 (chết); có vợ Võ Thị V, sinh năm 1970 và 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn S, sinh năm 1970 và bà Trần Chân L, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp SS, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Th và anh Dương Văn S có mối quen biết nhau từ trước. Cuối năm 2016, gia đình anh S có mua một chiếc xe ô tô khách, loại 16 chỗ, biển số 60B-021.77, do chị Trần Chân L (vợ anh S) đứng tên chủ sở hữu, làm phương tiện vận chuyển hành khách. Cũng thời gian này, anh S biết bị cáo Th từng làm việc tại Hợp tác xã dịch vụ vận tải LK, tỉnh Đồng Nai nên nhờ làm giúp phù hiệu “xe hợp đồng” theo qui định, Th nhận lời, nhưng do anh S không có giấy chứng nhận tập huấn đạo đức người lái xe nên không đăng ký xã viên được. Sau đó, Th đến tiệm photocopy C, tại địa chỉ đường H, phường X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai gặp một nhân viên nữ (không rõ lai lịch) yêu cầu làm một phù hiệu “xe hợp đồng” (giả), số 003973, đơn vị: HTX DVVT LK, biển đăng ký 60B-021.77, có giá trị đến 31/12/2017 do sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp với giá 20.000 đồng. Sau đó Th về nhà lấy tem chống giả hết hạn sử dụng dán vào phù hiệu, đi ép nhựa rồi đưa cho anh S. Khi Th đưa cho anh S sử dụng.

Ngày 14/4/2017, anh S điều khiển xe ô tô trên chở khách lưu thông qua đoạn đường giao lộ Mai Chí Thọ - Nguyễn Cơ Thạch, thuộc địa bàn phường Thủ Thiêm, Quận 2, Th phố Hồ Chí Minh thì bị đội Cảnh sát giao thông Cát Lái, thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an Th phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện, thu giữ phù hiệu “xe hợp đồng” nói trên và lập biên bản vi phạm hành chính với lỗi vi phạm “sử dụng phù hiệu không do cơ quan thẩm quyền cấp”.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Tại Bản kết luận giám định số 1202/KLGD-TT ngày 25 tháng 8 năm 2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Th phố Hồ Chí Minh kết luận: phù hiệu xe hợp đồng, số 003973, đơn vị: HTX DVVT LK, biển đăng ký: 60B-021.77, có giá trị đến 31/12/2017 do sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp được làm giả bằng phương pháp in phun màu .

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe số 750014000632 hạng E mang tên Dương Văn S do sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/6/2013; 01 giấy đăng ký xe ô tô 60B-021.77 mang tên Trần Chân L; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT số KC 1822378 và 01 phù hiệu “xe hợp đồng” số 003973 đơn vị: HTX DVVT LK, biển đăng ký: 60B-021.77, có giá trị đến 31/12/2017 do sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 07/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn Th về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1, Điều 314 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bổ sung nội dung Cáo trạng bằng việc thay đổi Điều luật truy tố từ khoản 1

Điều 314 Bộ luật hình sự 2015 sang khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội “về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14...”.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Văn Th từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phù hiệu xe hợp đồng, số 003973, đơn vị: HTX DVVT LK, biển đăng ký: 60B-021.77, có giá trị đến 31/12/2017 do sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện việc bị cáo Trần Văn Th trực tiếp làm ra phù hiệu “Xe hợp đồng” cung cấp cho anh S sử dụng để vận chuyển hành khách; phù hiệu “Xe hợp đồng” này không được cơ quan thẩm quyền cấp. Tại Bản kết luận giám định số 1202/KLGD-TT ngày 25 tháng 8 năm 2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Th phố Hồ Chí Minh kết luận: phù hiệu xe hợp đồng, số 003973, đơn vị: HTX DVVT LK, biển đăng ký: 60B-021.77, có giá trị đến 31/12/2017 do sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Th phạm vào “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước. Trong đó, bị cáo Th khai nhận thông qua nhân viên dịch vụ Photocopy C làm các giấy tờ giả của cơ quan tổ chức để cung cấp cho người khác sử dụng bằng cách thực hiện in ấn, scan con dấu, chữ ký của người có thẩm quyền nên cần xử lý nghiêm.

Quá trình điều tra, không có căn cứ xác định anh Dương Văn S biết phù hiệu xe hợp đồng bị cáo đưa sử dụng là giả, phù hợp với lời khai của bị cáo nên việc không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tài liệu thu thập và lời khai bị cáo tại phiên tòa xác định nhân viên cơ sở dịch vụ Photocopy C làm ra giấy tờ giả này. Hành vi này có dấu hiệu tội phạm, cần tiếp tục xác minh về lai lịch, nhân thân để xem xét trách nhiệm hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo đã thực hiện hành vi làm ra tài liệu giả cho người khác sử dụng. Ngày 14/4/2017, cơ quan Công an thu giữ từ anh S nhiều tài liệu trong đó xác định chỉ có phù hiệu xe hợp đồng, số 003973, đơn vị: HTX DVVT LK, biển đăng ký: 60B-021.77, có giá trị đến 31/12/2017 do sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp là giả. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là ăn năn hối cải quy định ở điểm s, khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Lẽ ra, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, nhằm tạo cơ hội tự giáo dục, cải tạo nên phạt tiền bị cáo nhưng phải ở mức cao.

[5] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Công an thu giữ 01 giấy phép lái xe số 750014000632 hạng E mang tên Dương Văn S do sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/6/2013; 01 giấy đăng ký xe ô tô 60B-021.77 mang tên Trần Chân L; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT số KC 1822378 và 01 phù hiệu “xe hợp đồng” số 003973 đơn vị: HTX DVVT LK, biển đăng ký: 60B-021.77, có giá trị đến 31/12/2017 do sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh đã trả lại các giấy tờ trên cho chủ sở hữu hợp pháp, riêng phù hiệu “xe hợp đồng”, Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là vật dung vào việc thực hiện tội phạm, là chứng cứ lưu giữ theo hồ sơ vụ án mà không tịch thu tiêu hủy theo luật định.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th (tên gọi khác, Ch) phạm vào “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội “về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14...”.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Văn Th 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TXLK;
- VKSND TXLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATXK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thủy

